

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày: 12 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Hoàn
- Bà Nguyễn Thị Tường Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương
- Kiểm sát viên VKSND khu vực 7- Thanh Hóa.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở TAND khu vực 7- Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/TLST-HS, ngày 21/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HS, ngày 30/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn C; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/12/1957, tại xã K, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038057024048 (Theo danh, chỉ bản số 04 do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa lập ngày 19/11/2025); Nơi cư trú: Thôn 6 T, xã K, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Bố: Bùi Văn T (Đã chết); Mẹ: Mai Thị Y; Vợ: Mai Thị T; Có 02 con (lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Tuấn A; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/5/1992, tại xã K, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038092040177 (Theo danh, chỉ bản số 01 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa); Nơi cư trú: Thôn 6 T, xã K, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Bùi Văn C; Mẹ: Mai Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T; Có 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2024); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn 3, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2025 tại chợ K, thôn 6 T, xã K, tỉnh Thanh Hóa là nơi công cộng, nơi tập trung kinh doanh buôn bán của các tiểu thương trong chợ. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc đậu đỗ xe ô tô với Nguyễn Mạnh T, Bùi Văn C đã gọi điện cho con trai là Bùi Tuấn A đang ở nhà để ra chợ K cùng với mình gây gỗ, đánh nhau với Nguyễn Mạnh T. Tại đây, Bùi Văn C và Bùi Tuấn A đã dùng tay, chân đánh Nguyễn Mạnh T khiến T bị thương tích 2%. Hành vi của bị can Bùi Văn C và Bùi Tuấn A đã gây ồn ào, mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh buôn bán bình thường của chợ K, vi phạm nội quy, quy định của chợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2025, anh Nguyễn Mạnh T đi vào chợ K thuộc thôn 6 T, xã K. Anh T điều khiển xe ô tô biển số 36A.433.23 đỗ tại đường liên khu gần cửa ra vào bể bơi của gia đình Bùi Văn C gần chợ K. Bùi Văn C cho rằng xe ô tô của anh T dùng đồ che chắn cửa ra vào bể bơi, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của gia đình nên đi tìm chủ xe yêu cầu lái xe đi chỗ khác. Khi vào trong chợ, C gặp anh T và yêu cầu anh T lái xe đi chỗ khác nhưng anh T không đồng ý. Hai bên có xảy ra tranh cãi, lời qua tiếng lại, sau đó anh T lái xe bỏ đi và vòng lại phía sau chợ K đậu xe và đi bộ vào trong chợ. Khi anh T dời đi, C gọi điện thoại cho con trai là Bùi Tuấn A đang ở nhà ngay gần đấy ra chợ để tiếp tục gây gỗ với T. Khi nghe C nói vậy, Tuấn A đi bộ từ nhà ra chợ. Khi Tuấn A đi đến trước cửa nhà ông Bùi Văn M, trong chợ K, cùng lúc anh T cũng đi bộ từ cổng phụ của chợ K đi vào. Khi thấy anh T, C chỉ tay về phía anh T và nói với Bùi Tuấn A đây là người vừa xảy ra mâu thuẫn với mình. Lúc này, Bùi Tuấn A lao ra dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào vùng bụng dưới của anh T. Khi bị Bùi Tuấn A đạp, anh T dùng tay không nắm lại để chống đỡ nhưng không trúng. C cũng lao vào dùng tay phải nắm 01 (một) cái trúng vào vùng mặt anh T, làm anh T ngã xuống đường. Khi đó, Bùi Tuấn A và Bùi Văn C lao vào dùng chân, tay không nắm đá anh T. Khi bị tấn công liên tục, Nguyễn Mạnh T có đứng dậy đánh qua lại với Bùi Tuấn A và Bùi Văn C vài cái rồi bỏ chạy vào phía trong chợ. Lúc này có nhiều người dân, nhà dân đang buôn bán ở trong chợ ra xem và can ngăn. Bùi Văn C đứng tại nơi xảy ra vụ việc to tiếng, chửi bới một lúc sau thì đi về nhà.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số: 7003/KL-KTHS, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Mạnh T tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm). Kết quả điều tra xác định thương tích của Nguyễn Mạnh T do Bùi Văn C và Bùi Tuấn A gây ra.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số: 7003/KL-KTHS, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Tuấn A tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm). Kết quả điều tra xác định các vết thương do Bùi Tuấn A trượt ngã gây ra.

Ngày 17/9/2025, Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Thanh Hóa đã có báo cáo về việc ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn và đề nghị các cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSKV7, ngày 20/01/2026 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 7 - Thanh Hóa đã truy tố Bùi Văn C và Bùi Tuấn A về về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tranh tụng tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS xử phạt Bùi Văn C từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS xử phạt Bùi Tuấn A số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ: Đối với 01 (một) USB màu bạc có chữ “DTEG”, 2GB Kingston; 01(một) USB màu bạc có chữ “DTE9”, 2GB Kingston và 01(một) thẻ nhớ màu xanh lam, vỏ ngoài bằng nhựa, có chữ “Biwin”, “64GB”. Bên trong có lưu trữ video liên quan đến vụ việc là chứng cứ đi kèm hồ sơ vụ án.

Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Bùi Văn C vì là người cao tuổi, Bùi Tuấn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2025 tại cổng chợ K, thôn 6 T, xã K, tỉnh Thanh Hóa là nơi công cộng, nơi tập trung kinh doanh buôn bán của các tiểu thương trong chợ. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc đậu đỗ xe ô tô với Nguyễn Mạnh T. Bị cáo Bùi Văn C đã gọi điện cho con trai là bị cáo Bùi Tuấn A đang ở nhà để ra chợ K cùng với mình gây gỗ, đánh nhau với Nguyễn Mạnh T. Tại đây, Bùi Văn C và Bùi Tuấn A đã dùng tay, chân đánh Nguyễn Mạnh T khiến T bị thương tích 2%. Hành vi của bị can Bùi Văn C và Bùi Tuấn A đã gây ồn ào, mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh buôn bán bình thường của chợ K, vi phạm nội quy, quy định của chợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự,

an toàn xã hội trên địa bàn. Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Thanh Hóa đã có báo cáo về việc ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn và đề nghị các cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện trường xảy ra sự việc tại chợ K nơi công cộng, tập trung nhiều tiểu thương, người dân đến mua bán, trao đổi hàng hóa. Việc Bùi Văn C và Bùi Tuấn A đánh Nguyễn Mạnh T tại chợ đã vi phạm Nội quy chợ K, xã K, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, buôn bán bình thường của các tiểu thương trong chợ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ để xác định, hành vi của Bùi Văn C và Bùi Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1, Điều 318 BLHS. Cáo trạng của Viện trưởng VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng và có đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Bùi Văn C là nguyên nhân chính dẫn đến sự việc, sau đó đã có hành vi gọi con trai là bị cáo Bùi Tuấn A ra gây gỗ, đánh nhau với Nguyễn Mạnh T nên bị cáo Bùi Văn C giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Bùi Tuấn A giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo C và Tuấn A đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, quá trình điều tra đã “*thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, có thái độ ăn năn hối cải*”. Bản thân bị cáo Bùi Văn C có nhiều thành tích trong công tác được “*tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất*”. Bên cạnh đó, bị cáo Bùi Văn C có anh trai Bùi Chí N là liệt sỹ. Bị cáo Bùi Văn C và Bùi Tuấn A tham gia tích cực trong việc ủng hộ quỹ cứu trợ tại địa phương, được UBND xã K xác nhận. Vì vậy, bị cáo Bùi Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Tuấn A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Về tính chất của vụ án và hình phạt: Hành vi nêu trên của các bị cáo đã gây mất trật tự tại khu vực chợ K, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của các hộ kinh doanh và người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, cần lên cho bị cáo một mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra để nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và còn để tuyên truyền pháp luật, răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo C và bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng.

Bùi Văn C có vai trò chính trong vụ án, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 36 BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo có thu nhập hàng tháng từ lương hưu, ngoài ra không còn khoản thu nhập nào khác, phải nuôi sống bản thân và vợ (Vợ bị cáo không có thu nhập), nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo là phù hợp.

Bùi Tuấn A có vai trò thấp hơn trong vụ án, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình xác minh xác định bị cáo Bùi Tuấn A có thu nhập là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/ tháng. Do đó, HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6]. Các bị cáo được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7]. Kết quả điều tra xác định bị cáo C và Tuấn A đã dùng tay, chân đánh gây thương tích cho Nguyễn Mạnh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của Bùi Văn C và Bùi Tuấn A không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an xã K để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Về vấn đề bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, anh Nguyễn Mạnh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8]. Đối với hành vi của anh Nguyễn Mạnh T dùng tay, chân đánh trả lại C và Bùi Tuấn A nhưng do anh Nguyễn Mạnh T bị tấn công trước và chống trả lại một cách tương xứng khi bị người khác tấn công sau đó anh T bỏ chạy. Đây xác định là hành vi phòng vệ chính đáng được pháp luật cho phép. Do đó, hành vi của Nguyễn Mạnh T không có dấu hiệu của tội gây rối trật tự công cộng.

[9]. Về đồ vật, tài liệu thu giữ: Đối với 01 (một) USB màu bạc có chữ “DTEG”, 2GB Kingston; 01(một) USB màu bạc có chữ “DTE9”, 2GB Kingston và 01(một) thẻ nhớ màu xanh lam, vỏ ngoài bằng nhựa, có chữ “Biwin”, “64GB”. Bên trong có lưu trữ video liên quan đến vụ việc là chứng cứ đi kèm hồ sơ vụ án.

[10]. Về án phí: Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Bị cáo Bùi Văn C là người cao tuổi, bị cáo đề nghị được miễn án phí. Do đó, miễn án phí cho bị cáo C.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS đối với Bùi Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 BLHS đối với Bùi Tuấn A.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C và Bùi Tuấn A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về mức hình phạt

- Xử phạt Bùi Văn C 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo C trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ bị cáo được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi văn C cho UBND xã K, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Bùi Tuấn A số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 125 BLTTHS: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo Bùi Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí cho bị cáo Bùi Văn C.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 - Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc